

XU HƯỚNG CÔNG BỐ QUỐC TẾ VỀ KẾ TOÁN XANH

PGS. TS. Lê Thị Tú Oanh

Trường Đại học Lao động - Xã hội

oanhletu@gmail.com

NCS. ThS. Nguyễn Thị Hoa

Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Tóm tắt: Mục đích của nghiên cứu này nhằm hệ thống lại các công bố quốc tế trước đây, thống kê theo các bài viết, tác giả, tổ chức và quốc gia có ảnh hưởng nhất trong nghiên cứu về kế toán xanh, từ đó chỉ ra xu hướng nghiên cứu về kế toán xanh. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập và phân tích từ cơ sở dữ liệu của OpenAlex trong phần mềm VOSviewer 1.16.19 với 830 bài viết cho từ khóa “Green Accounting” lọc trong mục Tiêu đề. Kết quả cho thấy, các nghiên cứu về kế toán xanh bắt đầu từ năm 1992, tăng dần từ năm 2018, số lượng đạt đỉnh vào năm 2023 (174 bài) và đang có xu hướng tăng tiếp trong năm 2024. Nghiên cứu cũng chỉ ra, tác giả có ảnh hưởng nhiều nhất (theo số lượt trích dẫn và số bài viết), các quốc gia, các trường đại học có công bố và được trích dẫn nhiều nhất trong nghiên cứu về kế toán xanh. Kết quả nghiên cứu đã cho thấy, xu hướng về kế toán xanh đang ngày càng được các học giả quan tâm trong thời gian gần đây, đồng thời bổ sung vào tài liệu tổng quan một cách có hệ thống cho các công trình về kế toán xanh.

Từ khóa: kế toán xanh; tổng quan; xu hướng; VOSviewer

INTERNATIONAL PUBLICATION TRENDS IN GREEN ACCOUNTING

Abstract: The aim of this research is to organize past global publications and compile data on the most impactful articles, authors, organizations, and countries in the field of green accounting. By doing so, it will identify the current research trends in green accounting. The research data was gathered and analyzed from the OpenAlex database using VOSviewer 1.16.19 software. A total of 830 articles with the keyword “Green Accounting” in their titles were filtered for analysis. The findings indicate that the exploration of green accounting commenced in 1992, saw a steady growth from 2018, reached its highest point in 2023 (with 174 articles), and is continuing to rise in 2024. Additionally, the study highlights the key authors (based on citations and article count), countries, universities contributing to publications, and the most frequently cited works in the field of green accounting. The results of the research demonstrate the growing interest of academics in green accounting in recent years, and have significantly enriched the existing literature on this subject.

Keywords: green accounting; overview; trend; VOSviewer

Mã bài báo: JHS - 177

Ngày nhận bài sửa: 02/02/2024

Ngày nhận bài: 11/01/2024

Ngày duyệt đăng: 20/2/2024

Ngày nhận phản biện: 20/01/2024

1. Giới thiệu nghiên cứu

“Kế toán xanh” là thuật ngữ được đề cập đầu tiên bởi Parker vào năm 1971, sau đó, thuật ngữ này được phát triển bởi Peter Wood vào những năm 1980. Đến năm 2014, Liên hợp quốc đã triển khai chương trình “Hệ thống kế toán về kinh tế và môi trường” và được gọi là “Kế toán xanh”. Liên hợp quốc cũng đã yêu cầu các quốc gia và tổ chức trên thế giới cần thực hiện hệ thống kế toán môi trường nhằm ghi chép các dữ liệu có liên quan đến việc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có tác động đến môi trường.

Tại Việt Nam, Chính phủ cũng đã rất quan tâm đến phát triển bền vững với xu thế chung của thế giới. Chính phủ đã ban hành quyết định Số 1658/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn năm 2021-2030 và tầm nhìn năm 2050” vào tháng 10 năm 2021. Theo đó, kế toán xanh được coi là một công cụ quan trọng để ghi nhận và cung cấp thông tin trên các khía cạnh ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đối với nền kinh tế nhằm hướng tới phát triển bền vững.

Kế toán xanh được hiểu theo nhiều góc độ khác nhau. Sjak Smulders (2008) cho rằng, kế toán xanh là ghi nhận của kế toán về các yếu tố chi phí môi trường vào kết quả tài chính trong hoạt động của doanh nghiệp. Loyd John Pereira (2017) đưa ra khái niệm về “kế toán xanh là một hệ thống kế toán hiện đại và toàn diện phản ánh đầy đủ các nội dung về tài sản, nợ phải trả, vốn đầu tư, nguồn thu và các khoản chi cho môi trường xanh của quốc gia”. Vandna (2018) lại coi kế toán xanh phản ánh ước tính về các chi phí môi trường, xác định các khoản nợ, chi phí phải trả liên quan đến xử lý các vấn đề môi trường. Như vậy, dù cho tiếp cận theo quan điểm khác nhau, nhưng bản chất của kế toán xanh là một bộ phận cấu thành của kế toán, nhằm thu thập, xử lý và ghi nhận các thông tin liên quan đến hoạt động môi trường trong phạm vi doanh nghiệp, từ đó cung cấp thông tin về môi trường cho nhà quản trị doanh nghiệp và các đối tượng bên ngoài doanh nghiệp.

Theo cách hiểu trên, kế toán môi trường chính là một nội dung chủ yếu của kế toán xanh trong hệ thống kế toán, là công cụ hữu ích cung cấp thông tin về môi trường bên cạnh các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cung cấp thông tin về chi phí, doanh thu có liên quan đến môi trường, hướng dẫn các doanh nghiệp, các chủ dự án quan tâm đến môi trường, hạn chế chất thải, sự ô nhiễm và thay đổi hành vi với môi trường.

Vai trò của việc áp dụng kế toán xanh nhằm cung cấp thông tin trung thực, minh bạch, đầy đủ và trách nhiệm về chi phí môi trường, các khoản nợ, tài sản có liên quan tới môi trường. Dưới góc độ quản trị, kế toán xanh góp phần quản lý, tiết kiệm nguyên vật liệu, tiêu hao năng lượng, hạn chế ô nhiễm môi trường và tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên. Kế toán xanh giúp nhà quản trị đưa ra những quyết định phù hợp, kịp thời có liên quan đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp và môi trường kinh tế xanh. Đối với bên ngoài, kế toán xanh giúp doanh nghiệp cải thiện hình ảnh trong mắt cơ quan quản lý, cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác kinh doanh. Việc áp dụng kế toán xanh thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp.

Nghiên cứu này thực hiện nhằm mục đích thống kê lại các nghiên cứu về kế toán xanh trong một khoảng thời gian từ 1992 đến tháng 01 năm 2024. Chúng tôi thực hiện dựa trên cơ sở các câu hỏi nghiên cứu đã nêu như xu hướng các công bố, tác giả có ảnh hưởng nhiều nhất, quốc gia và trường đại học có công bố nhiều nhất về kế toán xanh. Qua đó, nhóm tác giả mong muốn đóng góp vào tài liệu tổng quan nhằm cung cấp một bức tranh với các số liệu thống kê cho các học giả, các nghiên cứu sinh, sinh viên cũng như các trường đại học các quốc gia về kế toán xanh.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bước 1: Tác giả thu thập tài liệu tổng quan các bài báo quốc tế có liên quan đến kế toán xanh đã công bố trước đây, các tài liệu giới thiệu về bản chất, vai trò của kế toán xanh từ các nguồn dữ liệu trên Google Scholar. Việc thu thập này nhằm luận giải cho tính cấp thiết của nghiên cứu, tổng quan của nghiên cứu và chỉ ra khoảng trống cho nghiên cứu.

Bước 2: Tác giả sử dụng phần mềm VOSviewer 1.6.19 để lọc dữ liệu với từ khóa “Green Accounting” lọc trong Tiêu đề “Title” của cơ sở dữ liệu OpenAlex. Kết quả thu được 830 bài báo liên quan (Van Eck & Waltman, 2011). Các dữ liệu thu thập trong phần mềm này được sử dụng để phân tích, trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu:

Q1. Các công bố quốc tế về kế toán xanh tính đến tháng 01 năm 2024;

Q2. Tác giả có ảnh hưởng nhiều nhất theo lượt trích dẫn của một bài viết, số lượng bài viết, tổng số lượt trích dẫn trong các công bố quốc tế về kế toán xanh;

Q3. Các trường đại học có ảnh hưởng nhiều nhất theo số lượng bài viết và số lượt trích dẫn trong các công bố quốc tế về kế toán xanh;

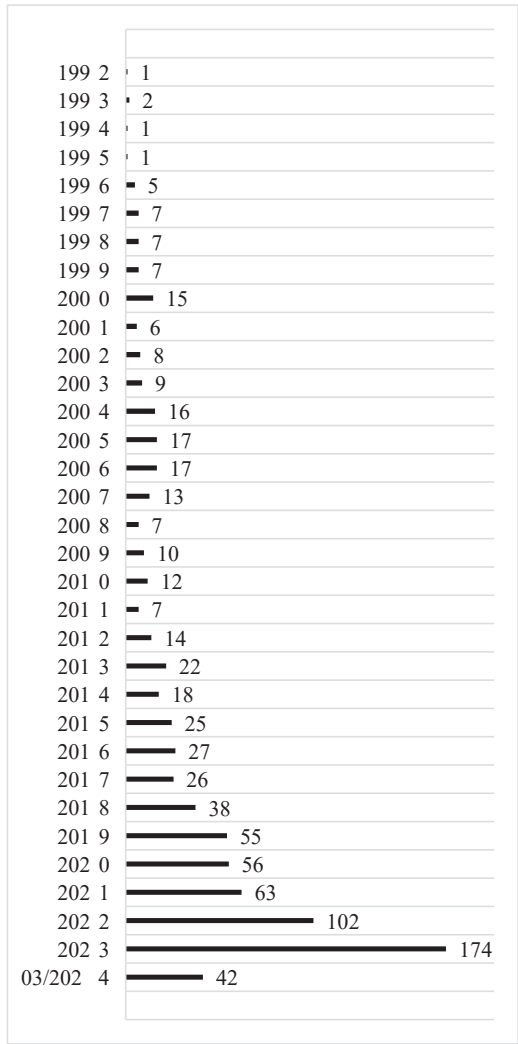
Q4. Các quốc gia có ảnh hưởng nhiều nhất theo số lượng bài viết và số lượt trích dẫn trong các công bố quốc tế về kế toán xanh.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thống kê công bố về kế toán xanh

Các công bố quốc tế về kế toán xanh được thể hiện thông qua hình 1.

Hình 1. Thống kê công bố theo năm



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ phần mềm VOSviewer

Theo thống kê từ các tiêu đề của bài báo thì công bố sớm nhất về kế toán xanh vào năm 1992 của Rubenstein David Blake (1992) với bài “Bridging the gap between green accounting and black ink”. Trong những năm trước năm 2000, số lượng bài viết về kế toán xanh còn rất ít do vấn đề mới mẻ. Theo thời gian, kế toán xanh đã dần nhận được sự quan tâm của các học giả uy n. Tuy nhiên, trong cả giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2017, các nghiên cứu này cũng chưa nhiều, dao động từ 7 đến 27 bài viết. Bắt đầu từ năm 2018, số lượng bài viết về kế toán xanh đã tăng

lên đáng kể và năm 2023 đã đạt được đỉnh với 174 nghiên cứu. Từ đầu năm 2024, số lượng các công bố về kế toán xanh cũng đang tăng lên đáng kể với 42 bài. Số lượng thống kê này cho thấy kế toán xanh đang nhận được sự quan tâm rất lớn của các học giả trong thời gian gần đây.

3.2. Thống kê tác giả có ảnh hưởng nhất trong nghiên cứu về kế toán xanh

Để đánh giá về tác giả có ảnh hưởng nhất trong công bố về kế toán xanh, tác giả thực hiện xem xét theo số lượt trích dẫn của bài viết (bảng 1), tác giả có số lượng bài viết và số lượng trích dẫn nhiều nhất (bảng 2, hình 2).

Các bài viết có lượt trích dẫn nhiều nhất

Bảng 1. Bài viết có số lượt trích dẫn nhiều nhất (n = 830)

Số thứ tự	Bài viết	Lượt trích dẫn
1	David Owen và cộng sự (1997)	185
2	Gallhofer, S., & Haslam, J. (1997)	123
3	Rubenstein David Blake (1992)	96
4	Salah El Serafy (1997)	75
5	Craig Deegan (2013)	74
6	Charles H. Cho (2013)	71
7	Martin I. Weitzman (1997)	59
8	Bablu Kumar Dhar (2021)	58
9	Yousef F. Jahamani (2003)	56
10	Kirk Hamilton (1996)	53

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ phần mềm VOSviewer

Để xem xét bài viết có số lượt trích dẫn nhiều nhất, tác giả lựa chọn 10 bài viết với số lượt trích dẫn trên 50 lượt. Kết quả bảng 1 cho thấy bài viết có lượt trích dẫn cao nhất là David Owen và cộng sự (1997) với bài viết “Green accounting: cosmetic irrelevance or radical agenda for change?” (185 lượt trích dẫn) và Gallhofer, S., & Haslam, J. (1997) với bài viết “The direction of green accounting policy: Critical reflections” (123 lượt trích dẫn), Rubenstein David Blake (1992) với bài “Bridging the gap between green accounting and black ink” (96 lượt trích dẫn). Nhóm tiếp theo với lượt trích dẫn từ 71 đến 75 là Salah El Serafy (75 lượt), Craig Deegan (74 lượt), và Charles H. Cho (71 lượt). Bốn tác giả còn lại có lượt trích dẫn từ 53 đến 59. Trong nhóm bài viết có lượt trích dẫn cao này, Bablu Kumar Dhar có công bố gần đây nhất

(2021), Craig Deegan (2013) và Charles H. Cho (2013), còn các công bố khác đều trước năm 2000.

Tác giả có số lượng bài viết và số lượt trích dẫn nhiều nhất

Xem xét theo tiêu chí này, chúng tôi lựa chọn 9 tác giả có số bài viết và lượt trích dẫn nhiều nhất, tiêu chí lọc là từ 3 bài viết và 5 trích dẫn trở lên. Bảng 2 cho thấy thông tin về tác giả có số bài viết và số lượt trích dẫn nhiều nhất về kế toán xanh. Đứng đầu về số lượng bài là Anil Markandya với 10 bài, tiếp đến là Muhammad Hasyim Ashari với 9 bài. Tuy nhiên, hai tác giả này không có số lượt trích dẫn nhiều nhất. Các tác giả còn lại có từ 5 đến 8 bài về kế toán xanh.

Theo số lượt trích dẫn, Robert D. Cairns có lượt trích dẫn cao nhất (124 lượt). Tiếp đến là Salah El Serafy (82 lượt) và Karl Gustaf Lofgren (74 lượt). Các tác giả còn lại thuộc nhóm này có lượt trích từ 3 đến 37 lượt.

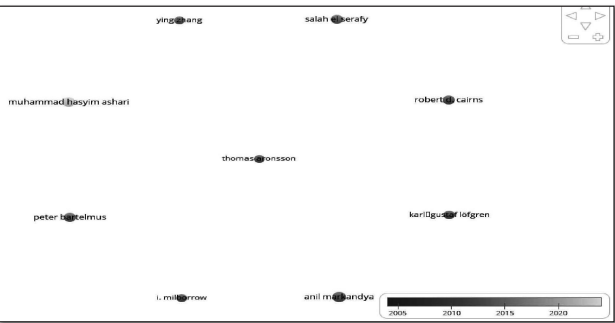
Bảng 2. Tác giả có số bài viết và lượt trích dẫn nhiều nhất (n = 830)

Số thứ tự	Tác giả	Số bài viết	Lượt trích dẫn
1	Anil Markandya	10	36
2	Muhammad Hasyim Ashari	9	7
3	Robert D. Cairns	8	124
4	Peter Bartelmus	7	37
5	Salah El Serafy	7	82
6	Karl Gustaf Lofgren	6	74
7	I. Milborrow	5	3
8	Thomas Aronsson	5	34
9	Ying Zhang	5	8

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ phần mềm VOSviewer

Xem xét chi tiết các công bố này theo năm, hình 2 chỉ ra rằng, tất cả các tác giả đều có công bố từ trước năm 2010, chỉ có duy nhất Muhammad Hasyim Ashari là công bố gần đây (năm 2021). Do vậy, lượt trích dẫn của Robert D. Cairns được tính do độ dài thời gian, được coi là người có ảnh hưởng nhiều trong nghiên cứu về kế toán xanh. Một số tác giả có công bố từ sớm (từ những năm 2001 đến 2008) và có lượt trích dẫn nhiều như Salah El Serafy và Karl Gustaf Lofgren. Còn tác giả có đóng góp nhiều gần đây phải kể đến là Muhammad Hasyim Ashari mặc dù lượt trích dẫn chưa nhiều nhưng do là các công bố mới.

Hình 2. Tác giả có số bài viết nhiều nhất bình quân theo năm



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ phần mềm VOSviewer

3.3. Thống kê trường đại học có số bài viết và lượt trích dẫn nhiều nhất

Kết quả thống kê các trường đại học có số lượng bài viết từ 5 trở lên và trích dẫn từ 3 trở lên là 10 trường. Trường đại học công bố nhiều nhất Trường Đại học Patria Artha (13 bài), Trường Đại học Krisnadwipayana và Pembangunan Nasional Veteran (đồng 9 bài). Hai trường tiếp theo với 8 bài là Trường Đại học McGill và Telkom. Các trường còn lại có 5 bài. Khi xem xét theo lượt trích dẫn, trường có mức cao nhất là McGill University (144 lượt), các trường còn lại có lượt trích dẫn không đáng kể.

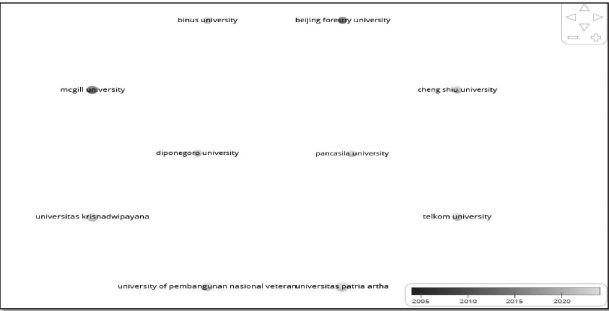
Bảng 3. Trường đại học có số bài viết và lượt trích dẫn nhiều nhất

Số thứ tự	Trường đại học	Số bài viết	Lượt trích dẫn
1	Trường Đại học Patria Artha (Indonesia)	13	4
2	Trường Đại học Krisnadwipayana (Indonesia)	9	3
3	Trường Đại học Pembangunan Nasional Veteran (Indonesia)	9	3
4	Trường Đại học McGill (Canada)	8	144
5	Trường Đại học Telkom (Indonesia)	8	3
6	Trường Đại học Lâm Nghiệp Bắc Kinh (Trung Quốc)	5	8
7	Trường Đại học Indonesia (Binus)	5	6
8	Trường Đại học Chính Tu (Cheng Shiu, Đài Loan)	5	4
9	Trường Đại học Diponegoro (Indonesia)	5	7
10	Trường Đại học Pancasila (Indonesia)	5	8

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ phần mềm VOSviewer

Hình 3 bổ sung thêm thông tin công bố theo năm, theo đó, các công bố và lượt trích dẫn của các trường tập trung từ năm 2004 đến 2023, do vậy, mặc dù số lượng bài viết của một số trường nhiều nhưng lượt trích dẫn chưa nhiều. Ngược lại, trường McGill University có các công bố sớm, từ những năm 2004, nên lượt trích dẫn nhiều hơn.

Hình 3. Trường đại học có số bài viết nhiều nhất theo năm



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ phần mềm VOSviewer

3.4. Thống kê quốc gia có số bài viết và lượt trích dẫn nhiều nhất

Bảng 4 thống kê 8 quốc gia có số bài viết từ 5 trở lên và lượt trích dẫn trên 50 về kế toán xanh nhiều nhất, theo đó, dẫn đầu là Indonesia với 281 bài, tiếp đến là Trung Quốc (46 bài) và Mỹ (17 bài). Các quốc gia còn lại có số bài viết từ 5 đến 11 bài. Tuy nhiên, xét theo lượt trích dẫn thì quốc gia có lượt trích dẫn nhiều nhất là UK (274 lượt), Canada (267 lượt) và Mỹ (236 lượt). Còn Indonesia mặc dù có số lượng bài nhiều nhưng chỉ có 140 lượt trích dẫn. Các quốc gia còn lại có lượt trích dẫn từ 62 đến 124.

Bảng 4. Quốc gia có số bài viết và lượt trích dẫn nhiều nhất

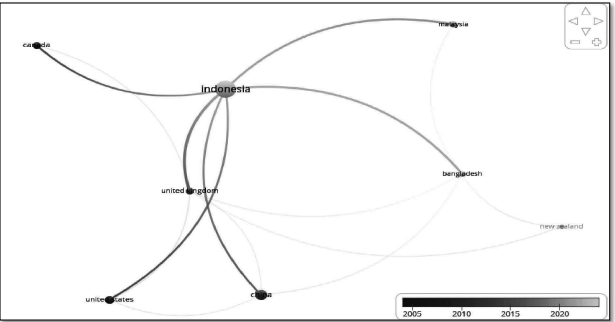
Số thứ tự	Quốc gia	Số bài viết	Lượt trích dẫn
1	Indonesia	281	140
2	Trung Quốc	46	77
3	Mỹ	17	236
4	Canada	11	267
5	Anh	10	274
6	Malaysia	9	62
7	Bangladesh	6	75
8	New Zealand	5	124

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ phần mềm VOSviewer

Hình 4 bổ sung thêm thông tin công bố và trích dẫn theo năm của các quốc gia, theo đó, các công bố và lượt trích dẫn của các nước Mỹ, Canada, New

Zealand có các công bố bình quân tập trung vào năm 2005 đến 2007, UK và Trung Quốc có các công bố bình quân từ năm 2010 đến 2011. Các quốc gia còn lại như Malaysia, Bangladesh và Indonesia có các công bố nhiều từ năm 2018 đến 2023. Điều này cũng lý giải việc Indonesia có nhiều công bố nhưng do chủ yếu từ năm 2021 đến nay nên lượt trích dẫn chưa nhiều.

Hình 4. Quốc gia có số bài viết nhiều nhất theo năm



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ phần mềm VOSviewer

4. Kết luận

Dữ liệu thống kê theo từ khóa về “Kế toán xanh_Green Accounting” trong Tiêu đề của các bài báo quốc tế được thu thập từ cơ sở dữ liệu của Vosviewer OpenAlex tính đến tháng 01 năm 2024, tác giả thu được 830 bài báo. Trên cơ sở dữ liệu này, tác giả đã phân tích thống kê để trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu đã đề cập. Kết quả cho thấy, các nghiên cứu về kế toán xanh bắt đầu từ năm 1992 và tăng dần từ năm 2018, số lượng đạt đỉnh vào năm 2023 (174 bài) và đang có xu hướng tăng tiếp trong năm 2024. Điều này chứng minh kế toán xanh đang là chủ đề được các học giả quan tâm nhiều trong thời gian gần đây.

Nghiên cứu chỉ ra tác giả có ảnh hưởng nhiều nhất, với số lượng bài về kế toán xanh là nhiều nhất Anil Markandya (10 bài) và Muhammad Hasyim Ashari (9 bài). Tác giả có số lượt trích dẫn cao nhất là Robert D. Cairns (124 lượt). Chi tiết hơn, Robert D. Cairns với 8 bài viết bình quân năm 2003 còn Muhammad Hasyim Ashari tạo ấn tượng với số lượng bài viết với các công bố từ năm 2021 đến nay. Bài viết có lượt trích dẫn cao nhất (185 lượt) là David Owen và cộng sự (1997) với bài viết “Green accounting: cosmetic irrelevance or radical agenda for change?”.

Trường đại học công bố nhiều nhất là Trường Đại học Patria Artha (13 bài), Trường Đại học

Krisnadwipayana và Pembangunan Nasional Veteran (đồng 9 bài). Hai trường này đều thuộc Indonesia. Xem xét theo lượt trích dẫn, trường có mức cao nhất là McGill University, Canada (144 lượt).

Các quốc gia có công bố và được trích dẫn nhiều nhất trong nghiên cứu về kế toán xanh dẫn đầu dẫn đầu là Indonesia (281 bài), Trung Quốc (46 bài) và Mỹ (17 bài). Quốc gia có lượt trích dẫn nhiều nhất là Anh (274 lượt), Canada (267 lượt) và Mỹ (236 lượt). Indonesia có nhiều công bố nhưng các bài viết tập trung nhiều vào những năm gần đây nên số lượt trích dẫn chưa cao.

Như vậy, kế toán xanh là vấn đề ngày càng được quan tâm, nhất là khi các quốc gia đang phải đối mặt với các vấn đề của môi trường và mục tiêu phát triển bền vững. Kết quả nghiên cứu đã đóng góp vào tài liệu tổng quan, làm cơ sở tham khảo cho các nghiên cứu về kế toán nói chung và kế toán xanh nói riêng. Tuy nhiên, nghiên cứu còn hạn chế từ việc chọn lọc dữ liệu dựa trên tiêu đề của tài liệu làm bỏ sót các nghiên cứu liên quan. Ngoài ra, dữ liệu thu thập chỉ giới hạn trong OpenAlex, cần mở rộng nguồn hơn như các công bố trong danh mục của Scopus hoặc Google Scholar sẽ giúp nghiên cứu có cơ sở đa dạng hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chính phủ (2021). *Quyết định Số 1658/QĐ-TTg phê duyệt "Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn năm 2021-2030 và tầm nhìn năm 2050" của Thủ tướng Chính phủ, tháng 10 năm 2021.*
- Gallhofer, S., & Haslam, J. (1997). The direction of green accounting policy: critical reflections. *Accounting, Auditing & Accountability Journal*, 10 (2), 148-174.
- Giles Atkinson. (2000). Measuring Corporate Sustainability. *Journal of Environmental Planning and Management*, 43(2), 235-252, DOI: 10.1080/09640560010694
- Lloyd John Pereira. (2017). What is green accounting and its importance?, *TechJini*.
- Muller, N. Z., & Mendelsohn, R. (2007). Measuring the damages of air pollution in the United States. *Journal of Environmental Economics and Management*, 54(1), 1-14.
- Owen, D., Gray, R., & Bebbington, J. (1997). Green accounting: cosmetic irrelevance or radical agenda for change?. *Asia-Pacific Journal of Accounting*, 4(2), 175-198.
- Parker, J. E. (1971). Accounting and ecology: a perspective. *The Journal of Accountancy*, 134 (4), 41-46.
- Rubenstein, David. Blake. (1992). Bridging the gap between green accounting and black ink. *Accounting, Organizations and Society*, 17 (5), 501-508.
- Sjak Smulders. (2008). Global Sustainability: Social and Environmental Conditions. *Land Economics*, 85 (3), 552-554
- Van Eck, N. J., & Waltman, L. (2011). VOSviewer manual. *Manual for VOSviewer version*, 1 (0).
- Vandna. (2018). Green accounting. *International Journal of Engineering Science and Computing*, 8 (3).